

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2018/HS-ST

Ngày: 16-3-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quỳ

Ông Ngô Kim Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trung - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 3 năm 2018 tại Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn K, sinh năm 1974 tại: Huyện B, tỉnh Hà Nam; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn V, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn V, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng M và bà Nguyễn Thị H; có vợ Nguyễn Thị Y và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18-11-2013 bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 27 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ra trại ngày 28-4-2015; tháng 3-2011 đến tháng 3-2013 bị đi cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng; bị tạm giữ từ ngày 21-11-2017, chuyển tạm giam từ ngày 30-11-2017 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Xuân M, sinh năm 1982 tại: Huyện B, tỉnh Hà Nam; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn V, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi cư

trú: Thôn V, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Vũ Thị M; có vợ Trần Thị H, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 21-11-2017, chuyển tạm giam từ ngày 30-11-2017 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

Ông Trần Dương Th

Ông Đặng Quang T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 21-11-2017 tổ công tác Công an phường Năng Tĩnh, thành phố Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa số nhà 243 đường T, phường T, thành phố Nam Định phát hiện thấy Nguyễn Văn K điều khiển xe máy biển kiểm soát 35N9-7275 chở Nguyễn Xuân M ngồi sau có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu dừng xe tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra đã thu giữ trong tay phải K 01 gói ni-lon màu xanh, bên trong là 02 gói giấy màu vàng có chứa chất bột dạng cục màu trắng (K khai là Heroin). Tổ công tác đã mời người làm chứng, niêm phong số ma túy trên và đưa K và M về trụ sở công an tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật. Ngoài ra còn tạm giữ chiếc xe máy mà K đang sử dụng.

Về nguồn gốc số ma túy, Nguyễn Văn K và Nguyễn Xuân M khai nhận như sau: Khoảng 10 giờ ngày 21-11-2017 M đến nhà K rủ nhau chung tiền đi mua Heroin về sử dụng chung. M đưa cho K 150.000 đồng, K cầm tiền của M rồi lấy xe máy biển kiểm soát 35N9-7275 chở M đi đến khu vực gầm cầu Đ, thành phố N mua của một nam thanh niên không rõ lai lịch 01 gói ni-lon trong có 02 gói Heroin giá 400.000 đồng. Trên đường đi về đến trước cửa số nhà 243 đường T, phường T, thành phố N thì bị phát hiện bắt giữ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã trưng cầu giám định vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn K. Tại Bản kết luận giám định số 906/GĐKTHS ngày 23-11-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: Vật chứng gửi giám định là chất ma túy, loại chất ma túy Heroin, khối lượng 0,249 gam (không phải hai trăm bốn mươi chín gam).

Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn K và Nguyễn Xuân M đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Bản cáo trạng số 53/CT-VKSTPNĐ ngày 06-02-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố các bị cáo Nguyễn Văn K và Nguyễn Xuân M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, đồng thời đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xét xử và quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo Nguyễn Văn K và Nguyễn Xuân M tại phiên tòa thể hiện hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn K và Nguyễn Xuân M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội khóa 14; khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 21 tháng tù đến 24 tháng tù.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội khóa 14; khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân M từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để tịch thu tiêu hủy vật chứng là số ma túy đã thu giữ. Trả lại chiếc xe máy biển kiểm soát 35N9-7275 cho Nguyễn Văn K nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo Nguyễn Văn K và bị cáo Nguyễn Xuân M nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn K và Nguyễn Xuân M không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Văn K và Nguyễn Xuân M tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 21-11-2017; Bản kết luận giám định số 906/GĐKTHS ngày 23-11-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định; Lời khai của người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 10 giờ ngày 21-11-2017 các bị cáo Nguyễn Văn K và Nguyễn Xuân M đã góp tiền để đi mua Heroin về sử dụng chung. Sau khi cả hai đã mua được ma túy và đi về đến khu vực trước cửa số nhà 243 đường T, phường T, thành phố N thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện; khối lượng Heroin các bị cáo tàng trữ mục đích để sử dụng cho bản thân là 0,249 gam nên các bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Các bị cáo Nguyễn Văn K và Nguyễn Xuân M có sự bàn bạc, thống nhất từ trước về việc đi mua Heroin về sử dụng chung, đồng thời cả hai đều góp tiền để mua Heroin nên các bị cáo là đồng phạm, tuy nhiên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Bị cáo K là người có nhân thân xấu, đồng thời là người trực tiếp tìm chỗ mua Heroin nên cần xác định bị cáo K giữ vai trò cầm đầu trong vụ án.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì các bị cáo Nguyễn Văn K và Nguyễn Xuân M đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên sẽ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Các bị cáo Nguyễn Văn K và Nguyễn Xuân M không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn K và Nguyễn Xuân M là nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đối với an ninh trật tự trên địa bàn thành phố nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo. Tuy nhiên do khối lượng ma túy các bị cáo tàng trữ ít nên Hội đồng xét xử sẽ chỉ phạt bị cáo M ở mức thấp của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố. Đối với bị cáo K là người có

nhân thân xấu, đã từng bị phạt tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” và mới được xóa án tích do được hưởng các quy định có lợi cho người phạm tội theo Bộ luật Hình sự năm 2015 nên cần áp dụng mức hình phạt cao hơn bị cáo M.

Ngoài ra, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội khóa 14 quy định áp dụng các điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 theo hướng có lợi cho người phạm tội, Hội đồng xét xử sẽ căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015 (có khung hình phạt nhẹ hơn là từ 01 năm tù đến 05 năm tù) để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy các bị cáo Nguyễn Văn K và Nguyễn Xuân M đều có hoàn cảnh khó khăn, tàng trữ ma túy chỉ để sử dụng cho bản thân nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Vật chứng thu giữ được bao gồm: Số Heroin đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn K là vật cấm lưu hành nên sẽ tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 35N9-7275 bị cáo Nguyễn Văn K khai mua của người không quen biết, không làm giấy tờ mua bán. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã xác minh chiếc xe đăng ký sở hữu của anh Phạm Văn T. Năm 2011 anh T đã bán chiếc xe cho một người không quen biết. Hiện tại chiếc xe không nằm trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Do vậy có cơ sở để xác định chiếc xe thuộc sở hữu của bị cáo Nguyễn Văn K. Hội đồng xét xử thấy rằng chiếc xe máy 35N9-7275 không liên quan đến hành vi phạm tội nên sẽ trả lại cho bị cáo K nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí:

Các bị cáo Nguyễn Văn K và Nguyễn Xuân M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn K và Nguyễn Xuân M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội khóa 14;

- Căn cứ khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999;

- Căn cứ khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 27 tháng tù (hai mươi bảy tháng tù). Thời hạn tù tính từ ngày 21-11-2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân M 15 tháng tù (mười lăm tháng tù). Thời hạn tù tính từ ngày 21-11-2017.

2. Xử lý vật chứng:

- Căn cứ Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999;

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy gói ma túy đã thu giữ trong phong bì niêm phong số 906/GĐKTHS.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn K chiếc xe máy biển kiểm soát 35N-7275 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05-02-2018).

3. Án phí:

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn K phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Xuân M phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Các bị cáo Nguyễn Văn K và Nguyễn Xuân M có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Tuấn